

Góp phần nhận diện hệ điều tiết phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Ngày đăng: 06/01/2026 15:25

Thượng tá, Ths Lê Đức Thịnh

Cán bộ nghiên cứu, Viện Khoa học xã hội và nhân văn quân sự, Học viện Chính trị

Một điểm mới quan trọng trong Dự thảo Báo cáo chính trị của ban Chấp hành Trung ương khóa XIII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV là xác định phát triển văn hóa, con người là nền tảng “để văn hóa thực sự trở thành hệ điều tiết phát triển đất nước”, khi gắn với “mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 3 trụ cột nền tảng”, đánh dấu bước tiến mới trong tư duy lý luận của Đảng về vai trò của văn hóa.



Từ khóa: Văn hóa; hệ điều tiết phát triển; kỷ nguyên mới.

Kỷ nguyên mới của dân tộc đang mở ra, để tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội với 3 trụ cột nền tảng là kinh tế, xã hội và môi trường, rất cần đến vai trò hệ điều tiết của văn hóa với những giá trị cốt lõi tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nhưng văn hóa tham gia điều tiết phát triển đất nước bằng cái gì, thông qua cách nào là vấn đề cần được nhận diện rõ hơn, để vừa định hướng toàn bộ quá trình phát triển văn hóa, vừa phát huy tốt vai trò của văn hóa tham gia điều tiết các lĩnh vực của đời sống xã hội trong kỷ nguyên mới.

1. Văn hóa tham gia điều tiết phát triển bằng “cái Thiện”

Văn hóa, với bản chất là sự phát triển những lực lượng bản chất người theo hệ chuẩn Chân - Thiện - Mỹ (cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ) và sự hiện thực hóa hệ chuẩn này thông qua hoạt động sống của con người trong tiến trình lịch sử, văn hóa không chỉ là sản phẩm trực tiếp của con người, mà còn là giá đỡ cho toàn bộ xã hội tồn tại, vận động và phát triển. Nhưng không phải toàn bộ hệ giá trị chân - thiện - mỹ đều tham gia điều tiết, mà chỉ có giá trị nào giữ vai trò cơ bản của xã hội mới trực tiếp điều tiết xã hội phát triển. “Chân, thiện, mỹ” là giá trị chung, đại diện của nhân loại, nhưng không phải nhất thành bất biến mà luôn vận động, phát triển với những nét đặc thù riêng. Nếu như “cái Chân” được nhận thức từ bản chất cấp 1 đến bản chất cấp 2, cấp 3... cấp n; “cái Mỹ” là sản phẩm của quan hệ thẩm mỹ giữa con người và khách thể, có nhiều nấc thang khác nhau phụ thuộc vào trình độ nhận thức của con người và sự vận động, phát triển của khách thể; thì “cái Thiện” với nội dung cốt lõi là “lợi ích đúng đắn” nảy sinh, hình thành trong giải quyết mối quan hệ giữa lợi ích cá biệt và lợi ích chung. Nếu cái Chân phản ánh trình độ chinh phục thiên nhiên, cái Mỹ phản ánh năng lực cảm thụ thiên nhiên, thì cái Thiện phản ánh năng lực tự điều tiết hành vi của con người trong quan hệ với tự nhiên, xã hội và bản thân mình. Theo đó, cái Thiện với nội dung cốt lõi là các chuẩn mực, nguyên tắc phản ánh “lợi ích đúng đắn” chung là giá đỡ tinh thần, hệ điều tiết phát triển cơ bản của xã hội. Thông qua sự điều tiết của cái Thiện thì giá trị văn hóa truyền thống được kế thừa và vượt gộp định hình được giá trị văn hóa tương lai; bản sắc văn hóa dân tộc được giữ gìn và tiếp biến được giá trị văn hóa các dân tộc khác.

2. Mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam được định hình trên nền tảng cái Thiện

Trong đêm trường nô lệ, bế tắc về đường lối cứu nước, được dẫn dắt bởi tình yêu quê hương đất nước, người thanh niên Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc đã đưa khát vọng giải phóng dân tộc hợp lưu với dòng chảy thời đại, tìm ra con đường cứu nước, cứu dân là con đường cách mạng vô sản. Ngay từ những ngày đầu, gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc

gắn liền chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hiệu triệu được quần chúng Nhân dân thành khối thống nhất, sẵn sàng hy sinh tính mạng và của cải làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); đánh đuổi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai để thống nhất đất nước, thu non sông về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đến nay, việc xác lập mô hình chủ nghĩa xã hội với ba trụ cột nền tảng đều dựa trên cơ sở hệ điều tiết của cái Thiện.

Một là, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được định hình từ cái Thiện

Cần khẳng định rằng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải là sự lựa chọn chủ quan của Đảng ta, mà là thành quả lý luận quan trọng sau 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu chọn lọc kinh nghiệm thế giới dưới lăng kính của hệ điều tiết bởi cái Thiện lớn nhất - quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng (ngày 30/4/1975), những đòi hỏi bức thiết từ cuộc sống của Nhân dân là động lực trực tiếp để Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) khởi xướng công cuộc Đổi mới, chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây không phải là sự phủ nhận hoàn toàn quá khứ, mà là sự kế thừa thông qua bộ lọc của cái Thiện đã biến những sáng kiến tự phát từ Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Long An... thành chính sách quốc gia có hệ thống, mở ra thời kỳ phát triển mới cho đất nước. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau 40 năm đổi mới hiện nay đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại.

Hai là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được hình thành trên cơ sở yêu cầu bảo vệ cái Thiện

Ngay sau ngày Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ: “*Vấn đề thứ ba*” trong “*Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*” là “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TÔNG TUYÊN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”¹. Ngày 06/01/1946, Quốc hội đầu tiên của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được cử tri cả nước bầu ra. Ngày 09/11/1946, Hiến pháp năm 1946 được Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua. Lần đầu tiên, lợi ích của đại đa số Nhân dân được ghi nhận, thực thi và bảo vệ bằng Hiến pháp và pháp luật, tạo tiền đề, cơ sở vững chắc cho khối đại đoàn kết dân tộc thực hiện công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Đất nước bước vào giai đoạn đổi mới, mở cửa hội nhập quốc tế, việc thực hiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần một lần nữa trực tiếp đặt ra yêu cầu nhận thức, thiết lập và sử dụng “pháp quyền” như một công cụ cơ bản để Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số Nhân dân. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi nhận và bảo vệ “lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người”² là điều kiện để xây dựng đồng thuận thay vì đối lập, đối kháng xã hội, để điều tiết giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của cách mạng Việt Nam.

Ba là, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được xây dựng trên cơ sở cái Thiện

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, Người nhấn mạnh rằng: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”³. Theo đó, dân chủ là “lợi ích đều vì dân”; “quyền hạn đều của dân”; “trách nhiệm của dân”; “công việc của dân”, “chính quyền” và “Đoàn thể” đều do dân cử ra, tổ chức nên... Trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhân dân không chỉ làm chủ thông qua hệ thống chính trị mà còn làm chủ thông qua thực hành dân chủ ở cơ sở - dân chủ trực tiếp, với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân được trực tiếp tham gia quản lý xã hội thông qua việc phát hiện, bàn bạc, tổ chức lực lượng, phương tiện vào quản lý xã hội thông qua hệ thống thiết chế xã hội với hệ điều tiết là lợi ích chung. Từ đó làm cho bầu không khí dân chủ trong Đảng, trong hệ thống chính trị và xã hội được mở rộng, vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo của Nhân dân được phát huy cao nhất, tự giác nhất vào công việc chung, đã tạo được đồng thuận trong xã hội từ đó huy động được mọi nguồn lực từ nhân dân, khích lệ các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua, góp phần đưa đất nước ta vượt qua khó khăn, giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử như ngày nay, trực tiếp củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

3. Hệ điều tiết xây dựng mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã từng bước xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới. Trong đó, xác lập mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 3 trụ cột nền tảng là “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa”⁴ với mục tiêu xuyên suốt là xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh,

văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Mô hình và cơ chế vận hành được thực hiện bởi hệ điều tiết phát triển cơ bản sau:

Một là, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đây là màng lọc điều tiết đầu tiên có ý nghĩa chiến lược quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với vai trò là hạt nhân chính trị, hết lòng, hết sức phục vụ lợi ích của Nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục kiến tạo tư duy phát triển, dẫn dắt thể chế, định hình chiến lược, thúc đẩy đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng vươn mình của dân tộc. Với quyết tâm chính trị thực hiện hai mục tiêu 100 năm (100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước) trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. từ cuối năm 2024 đến nay, Bộ Chính trị đã ban hành 7 nghị quyết có ý nghĩa chiến lược trên hầu hết các lĩnh vực then chốt của đất nước. Đây là những định hướng lớn, đồng bộ, thể hiện tư duy đổi mới, tầm nhìn dài hạn và quyết tâm chính trị rất cao của Đảng, quy tụ được mọi tiềm năng, nguồn lực, sức mạnh bên trong và bên ngoài hướng vào mục tiêu đưa đất nước vươn mình phát triển giàu mạnh và thịnh vượng.

Hai là, hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, được thực hiện nghiêm minh tạo ra hệ thống cơ bản điều tiết quan hệ trên các mặt của đời sống xã hội

Hệ thống pháp luật là sự thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng - hệ điều tiết chiến lược, lợi ích của Nhân dân thành những tiêu chuẩn cơ bản điều tiết các quan hệ trên các mặt công tác của Đảng và hệ thống chính trị. Những năm qua, mặc dù hệ thống pháp luật tương đối đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, cơ bản điều chỉnh tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội tạo nền tảng pháp lý để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; tuy nhiên, “hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, còn chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với thực tiễn; tổ chức thi hành pháp luật còn chưa tốt, cải cách thủ tục hành chính vẫn còn nhiều vướng mắc”⁵. Do đó, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã xác định “Công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”⁶. Phải đổi mới tư duy, hoàn thiện phương thức và quy trình xây dựng pháp luật bảo đảm tính chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, hiệu quả, tạo ra hệ thống tiêu chuẩn cơ bản điều tiết các quan hệ trên các mặt của đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới.

Ba là, giữ vững nguyên tắc “tập trung dân chủ”, đề cao “tự phê bình và phê bình” phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa trong điều chỉnh các quan hệ xã hội vì lợi ích chung

Ngoài thể chế nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc tham gia điều chỉnh các quan hệ xã hội còn bằng sức mạnh của tập thể thông qua các thiết chế xã hội khác như gia đình, giáo dục, kinh tế, tôn giáo... trong các tổ chức gia đình, dòng họ, nhà trường, nhà máy, doanh nghiệp, hợp tác xã, hội nghề nghiệp, các cơ sở tôn giáo... Do vậy, sức mạnh của các thiết chế xã hội xã hội chủ nghĩa là hệ thống điều tiết chủ động, linh hoạt, sắc bén trong điều chỉnh các quan hệ xã hội vì lợi ích chung. Trong đó, giữ vững nguyên tắc “tập trung dân chủ”, đề cao “tự phê bình và phê bình” là điều kiện tiên quyết để xây dựng các tổ chức trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” để Nhân dân sử dụng quyền và nghĩa vụ của mình cho lợi ích chung, qua đó tập hợp và phát huy cao nhất sức mạnh của Nhân dân. Đồng thời, kịp thời hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong việc tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong hoạt động “tự chủ - tự quản” theo pháp luật sẽ khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Hiện nay, cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song nhân loại đang đứng trước những thách thức to lớn tác động đến an ninh và phát triển của tất cả các nước. Sự tồn tại và phát triển của nhân loại vẫn đang bị đe dọa, đòi hỏi hành động đồng bộ, quyết liệt của tất cả các quốc gia không kể màu da, sắc tộc, vị trí địa lý, trình độ khoa học kỹ thuật, quy mô nền kinh tế... chính “lợi ích đúng đắn” chung của toàn nhân loại đang đặt ra yêu cầu mỗi quốc gia, dân tộc “cần ra sức làm cho lợi ích riêng cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể nhân loại”⁷, chung tay hành động giải quyết những thách thức chung vì một thế giới hòa bình, ổn định và phát triển của nhân loại; của từng quốc gia, dân tộc có chủ quyền./.

Ghi chú:

- (1). Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 4*, Nxb CTQG-ST, Hà Nội, 2011, tr 7.
- (2). Nguyễn Phú Trọng, “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*”, Tạp chí Cộng sản, số 966, tháng 5/2021, tr. 9.
- (3). Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 6*, Nxb CTQG-ST, Hà Nội, 2011, tr. 232.

(4),(5). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội ngày 14/10/2025.

(6). Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 66 - NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.

(7). C. Mác và Ph. Ăng-ghen, *Toàn tập, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 200.